

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KRÔNG BÔNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 13/2018/DSST

Ngày: 14/11/2018

V/v “ *Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK
LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

- Tổng Ngọc Chân: Cán bộ hưu trí

- Bà Lê Thị Nga: Phó chủ tịch Hội Luật gia huyện

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

Vào ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 45/2018/DSST ngày 12 tháng 7 năm 2018, về việc: “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 15/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2018 giữa :

Nguyên đơn: Ông Trương Công T (có mặt)

Địa chỉ : Tổ dân phố 2, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh ĐL

Bị đơn: Bà Lê Thị Minh T (vắng mặt)

Địa chỉ : Tổ dân phố 7, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh ĐL

Nơi làm việc: Trung tâm y tế thị trấn KK, huyện KB, tỉnh ĐL

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh ĐL

Nơi làm việc: Trường Trung học Phổ thông KB, ĐL

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn KK, huyện KB, tỉnh ĐL

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại Tòa án, nguyên đơn ông Trương Công T trình bày:

Vào ngày 25/4/2016, tôi cho chị Lê Thị Minh T vay số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 10 (mười) tháng . Tuy nhiên, cho đến nay chị Lê Thị Minh T mới trả cho tôi được 15.000.000đ. Còn lại 15.000.000đ, chị Lê Thị Minh T cứ hứa mà không chịu trả cho tôi.

Do vậy, nay tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc chị Lê Thị Minh T phải trả cho tôi số tiền gốc là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Tôi không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lê Thị Minh T trình bày tại bản tự khai ngày 01/10/2018: Bà có vay của ông Trương Công T số tiền là 30.000.000đ, bà đã trả cho ông Trương Công T được 15.000.000đ. Như vậy, bà còn nợ ông Trương Công T là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng). Nhưng, hiện nay bà chưa có tiền để trả cho ông Trương Công T, bà đề nghị đến tháng 3 năm 2019, bà sẽ trả cho ông Trương Công T số tiền trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T trình bày tại bản tự khai ngày 24/10/2018: Ông là chồng của bà Lê Thị Minh T, khi bà Lê Thị Minh T vay tiền của ông Trương Công T, ông không hay biết gì, ông

cũng không biết bà Lê Thị Minh T vay tiền của ông Trương Công T về để làm gì. Việc bà Lê Thị Minh T vay tiền của ông Trương Công T thì hai người tự giải quyết với nhau, ông không có liên quan hay ý kiến gì.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn ông Trương Công T vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Minh T thanh toán trả cho ông số tiền 15.000.000đ còn nợ. Ông không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng bà Lê Thị Minh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, ông Nguyễn Thanh T thì có đơn xin xét xử vắng mặt. Việc bà Lê Thị Minh T và ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa là tự từ bỏ quyền được tham gia tố tụng tại phiên tòa. Đây là lần thứ hai phiên tòa được mở. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Đối với số tiền nợ và thời hạn thanh toán:

Vào ngày 25/4/2016, ông Trương Công T cho bà Lê Thị Minh T vay số tiền là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Thời hạn vay là 10 (mười) tháng . Tuy nhiên, cho đến nay bà Lê Thị Minh T mới trả ông Trương Công T được 15.000.000đ. Còn lại 15.000.000đ, bà Lê Thị Minh T chưa trả cho ông Trương Công T.

Như vậy, bà Lê Thị Minh T đã vi phạm cam kết trả nợ. Việc ông Trương Công T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Minh T trả số tiền còn nợ là 15.000.000đ là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[1.2] Đối với tiền lãi phát sinh: Ông Trương Công T không yêu cầu tính lãi nên không đặt ra để giải quyết.

[2] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $15.000.000đ \times 5\% = 750.000đ$ (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*).

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Điều 463; Điều 466; Điều 470 Bộ luật Dân sự ;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công T

Buộc bà Lê Thị Minh T có trách nhiệm trả cho ông Trương Công T số tiền là 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) .

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm theo quy định tại khoản 1 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Bà Lê Thị Minh T phải chịu trách nhiệm nộp 750.000đ án phí Dân sự sơ thẩm .

Trả lại cho ông Trương Công T 375.000đ (*ba trăm bảy lăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001885 ngày 12/7/2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Bông.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh*

TÒA

- *VKSND huyện*

- *Sở Tư pháp*

- *Chi cục THA DS*

- *Các đương sự*

- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

(Đã ký)

TRƯƠNG THỊ HUẾ